SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN NHÂN DÂN GIA ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 3652 /QĐ-BVNDGĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 11 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua sắm bổ sung lần 3 vật tư y tế, hóa chất năm 2026

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN NHÂN DÂN GIA ĐỊNH

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023, sửa đổi, bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế;

Căn cứ Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 03 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế;

Căn cứ Nghị định số 04/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý thiết bị y tế đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/3/2023 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04 tháng 08 năm 2025 của Bộ tài chính Hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 3651 /QĐ-BVNDGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2026 về việc phê duyệt dự toán mua sắm: Mua sắm bổ sung lần 3 vật tư y tế, hóa chất năm 2026 của Bệnh viện Nhân Dân Gia Định;

Căn cứ Tờ trình số 411-26 /TTr-VTTBYT ngày 10 tháng 11 năm 2026 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua sắm bổ sung lần 3 vật tư y tế, hóa chất năm 2026 của phòng Vật tư Thiết bị Y tế;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Giám đốc Bệnh viện.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua sắm bổ sung lần 3 vật tư y tế, hóa chất năm 2026 với nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Các khoa, phòng liên quan chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Trưởng phòng vật tư thiết bị y tế, Trưởng phòng TCKT và các Trưởng khoa/phòng có liên quan có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Lưu: VT, TCKT, VTTBYT (TPQA/3b).

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ
BỆNH VIỆN NHÂN DÂN GIA ĐỊNH

Nguyễn Hoàng Hải

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN NHÂN DÂN GIA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Phụ lục

KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

(Kèm theo Quyết định số 3552 /QĐ-BVNDGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2026 của Giám đốc Bệnh viện Nhân dân Gia Định)

STT	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm
		Tên gói thầu	***Tóm tắt công việc chính của gói thầu***									
1	Bệnh viện Nhân dân Gia Định	Mua sắm bổ sung lần 3 vật tư y tế, hóa chất năm 2026	Mua sắm bổ sung lần 3 vật tư y tế, hóa chất năm 2026	**1.852.307.560 VNĐ**	Nguồn thu hoạt động sự nghiệp và các nguồn thu hợp pháp khác	Chào giá trực tuyến theo quy trình rút gọn	Một giai đoạn một túi hồ sơ	45 ngày	Tháng 11 năm 2026	Hợp đồng theo đơn giá cố định	180 ngày	Không áp dụng
Tổng giá gói thầu: 1.852.307.560 VNĐ *(Bằng chữ: Một tỷ tám trăm năm mươi hai triệu, ba trăm lẻ bảy nghìn, năm trăm sáu mươi đồng./.)*												

DANH MỤC HÀNG HÓA CHI TIẾT

(Đính kèm Quyết định số: 3652/QĐ-BVNDGĐ về việc phê duyệt kế hoạch mua sắm gói thầu "Mua sắm bổ sung lần 3 vật tư y tế, hóa chất năm 2026" ngày 13 tháng 11 năm 2026)

STT	Tên hàng hóa	Tính năng thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá dự toán	Thành tiền dự toán
1	Ống xét nghiệm Heparin	Ống nghiệm Heparin lithium 2ml sấy khô, nắp đen, mous thấp	Tube	420.000	750	315.000.000
2	Ống xét nghiệm EDTA có nắp cao su	Ống xét nghiệm EDTA có nắp cao su	Tube	360.000	950	342.000.000
3	Tube chứa máu, kháng đông Natri Citrate 3,8%	Ống chứa máu kháng đông có hạt bi (NA- CITRATE)	Tube	57.600	750	43.200.000
4	Gạc 10x10cm, 16 lớp tiệt trùng	Gạc y tế vô trùng, kích thước khoảng 10 cm × 10 cm, 16 lớp, chất liệu cotton y tế, thấm hút tốt, ít xơ sợi, không có sợi cản quang; đóng gói tiệt trùng phù hợp quy định (5 miếng/gói)	Miếng	6.000	1.575	9.450.000
5	Giấy đo điện tim 6 cần 110mm x 140mm	Giấy đo điện tim 6 cần 110mm x140mm x 143 tờ (không sọc) tương thích với máy Nihon Kohden tại bệnh viện	Xấp	900	28.350	25.515.000
6	Băng film trong suốt vô trùng có gel chlorhexidine	Băng vô trùng kháng khuẩn cao, chống thấm nước và vi khuẩn xâm nhập, chất liệu: - Màng film polyurethane trong suốt, có lớp keo tự dính, cho phép quan sát vị trí được che phủ. - Chính giữa có Gel chlorhexidine (CHG) kháng khuẩn, kích thước khoảng 3 x 4cm; - Kích thước tổng thể 10x12cm; - Đóng gói tiệt khuẩn từng miếng. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE (MDR) hoặc FDA	Miếng	300	160.000	48.000.000
7	Băng dán vết thương vô trùng có gạc, kích thước 6 × 7 cm	Băng dán y tế vô trùng có gạc trung tâm không dính vết thương, nền vải không dệt hoặc tương đương, thấm hút dịch tốt, thoáng khí, bám dính ổn định. Kích thước khoảng 6 × 7 cm	Miếng	400	2.380	952.000
8	Ống hút nước bọt	Chất liệu: nhựa y tế, dễ uốn dẻo. Kích thước: ống Ø6,5 mm	Ống	3.000	1.176	3.528.000
9	Dung dịch xịt phòng ngừa loét do tì đè	Dung dịch xịt dùng ngoài điều trị phòng ngừa loét do tỳ đè. Thành phần chính: Glycerid có độ oxy hóa cao của các acid béo cần thiết (acid linoleic ≥ 60%), Vitamin E. Thể tích : 20ml/ chai. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE (MDR) hoặc FDA	Chai	720	168.840	121.564.800
10	Keo dán sinh học	Keo dán da, dán mô nội soi 0.5 ml, loại Histoacryl hoặc tương đương - Tiệt khuẩn - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE (MDR) hoặc FDA	Ống	300	205.000	61.500.000
11	Chỉ Tan chậm số 3/0	Chỉ khâu tiêu chậm, đơn sợi tổng hợp: - Chỉ bằng polyglyconate thành phần copolymer của glycolic acid và trimethylene carbonate, số 3/0, sợi chỉ dài 75cm. Tan hoàn toàn khoảng 180 - 210 ngày. - 1 kim tròn phủ silicone sắc bén giúp giảm tình trạng ăn mòn kim , 1/2C dài 26 mm. - Tiệt trùng. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE (MDR) hoặc FDA	Tép	1.440	124.950	179.928.000
12	Chỉ nâng đỡ mô bằng silicone, dài 75CM, rộng 2.5mm màu xanh	Chỉ nâng đỡ mô bằng silicone, dài 75cm, rộng 2.5mm, màu xanh - Tiệt khuẩn - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE (MDR) hoặc FDA	Tép	288	99.855	28.758.240

STT	Tên hàng hóa	Tính năng thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá dự toán	Thành tiền dự toán
13	Chỉ nâng đỡ mô bằng silicone, dài 2x4.5cm, rộng 1.5mm màu vàng	Chỉ nâng đỡ tách mô, mạch máu, dây thần kinh - Chất liệu bằng silicon - Màu vàng - Kích thước: dài 45 cm, rộng 1.5 mm - Tiệt khuẩn - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE (MDR) hoặc FDA	Tép	288	122.115	35.169.120
14	Chỉ phẫu thuật tự tiêu tổng hợp polypropylene số 2/0	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polypropylene số 2/0, dài 90cm, hai kim tròn, 1/2C, dài 25mm. Kim sắc nhọn bằng thép không gỉ. Tiệt trùng.	Tép	720	54.400	39.168.000
15	Chỉ phẫu thuật 4/0 dài 80cm, 2 kim tròn 3/8C 16mm	Chỉ không tan đơn sợi, chất liệu Polyamide 6.6, số 4/0, dài 80cm, 2 kim tròn 3/8C 16mm. Chỉ nhuộm màu xanh dương để dễ nhận diện trong môi trường phẫu thuật. Kim làm bằng thép không gỉ được phủ silicone.	Tép	216	110.250	23.814.000
16	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi số 6/0, 2 kim tròn đầu nhọn	Chỉ không tan, tổng hợp, đơn sợi, màu xanh, chất liệu Polypropylene và Polyethylenglycol . Sợi chỉ số 6/0, dài 75cm, 2 kim tròn, đầu nhọn, dài 9mm, kim cong 3/8 vòng tròn, loại kim độ dàn hồi cao, sắc bén, được phủ silicon.	Tép	432	119.700	51.710.400
17	Dung dịch bảo quản tạng	Dung dịch bảo quản tạng và liệt tim dạng tinh thể, dùng trong phẫu thuật tim và bảo quản tạng ghép (tim, gan, thận); dung dịch điện giải có hệ đệm histidine và các thành phần bảo vệ tế bào như tryptophan, mannitol, α-ketoglutarate; vô trùng, thể tích khoảng 1000 ml; pH khoảng 7,0–7,2; Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE (MDR) hoặc FDA	Túi	100	2.730.000	273.000.000
18	Dây truyền máu	Kích thước: Chiều dây dài 180cm. Kim cỡ 18G x 1 1/2 inch. Màng lọc ở bầu có kích thước lỗ lọc 200µm. - Chất liệu: Dây dẫn làm từ chất liệu PVC. Kim làm bằng thép không gỉ. Van khoá điều chỉnh, kim chai sản xuất từ hạt nhựa ABS nguyên sinh. - Đặc tính: + Van thoát khí có thiết kế màng lọc khí vô khuẩn. + Buồng nhỏ giọt có màng lọc dịch. + Dây dẫn có độ dàn hồi. + Đầu nối Luer lock có cơ chế xoay. + Tốc độ dòng chảy 20 giọt/ml.	Cái	9.000	10.920	98.280.000
19	Khóa 3 nhánh không dây	Làm từ nhựa y tế cao cấp theo tiêu chuẩn quốc tế. Không chứa Latex, phần thân chính trong suốt làm từ nhựa Polycarbonate. - Màu sắc: xanh dương - Loại không có dây nối. Có khóa Xoay 360 độ - Chịu áp lực lên đến 300kPa (45psi). Thể tích đuổi khí 0.22ml. - Mũi tên màu được mã hóa chỉ hướng dòng chảy - Xoay khóa Luer Lock để kết nối chắc chắn; - Cấu tạo gồm có: Buồng van, van mricodrop, nắp khóa Luer lock, nắp bảo vệ - Chức năng: Sử dụng với thiết bị truyền dịch, truyền máu. Dùng một lần, vô trùng và không gây sốt. - Không chứa chất DEHP . Tiệt trùng bằng khí EO.	Cái	30.000	3.799	113.970.000
20	Chỉ thép Caresteel số 5	4 sợi x45cm, kim tròn đầu cắt, dài 48mm	Tép	144	262.500	37.800.000
TỔNG CỘNG *(Bằng chữ: Một tỷ tám trăm năm mươi hai triệu ba trăm lẻ bảy nghìn năm trăm sáu mươi đồng./.)*						**1.852.307.560**